

BIỂU MẪU 03
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON 20/10

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	13	Số m²/trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	13	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1224.2	3.42 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	608.05	1.70 m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	783.57	2.19 m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	783.57	2.19 m ² /trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	192.42	0.54 m ² /trẻ
4	Diện tích sân chơi (m ²)	270	0.75 m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất	60	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng	64.5	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	170	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	450	Số bộ/nhóm (lớp) Từ 30 - 40 bộ /lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	13 bộ	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	1 bộ	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...) - Máy vi tính - Máy chiếu - Máy ảnh kỹ thuật số - Máy in vi tính	23 01 01 14	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	19	13 lớp + các phòng

						chức năng
2	Nhạc cụ (Dàn organ, ghi ta, trống)		4			
3	Máy photocopy		1			
5	Cassette		7			
6	Dầu Video/dầu đĩa		13			1/1 lớp
7	Thiết bị khác		0			
8	Đồ chơi ngoài trời		1			
9	Bàn ghế đúng quy cách		420 bộ			Từ 30 – 35 bộ / lớp
			Số lượng (m ²)			
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	31.81		192.42		0.54 m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet (ADSL)	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Nơi nhận:

- PHHS;
- CB-GV-NV;
- Trang tin điện tử;
- Lưu VT.

Quận 1, ngày 15 tháng 9 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Diệp Thúy